

A. Nội dung ôn tập kiến thức kĩ năng các môn học:

Nội dung	Toán	Tiếng Việt	Các môn học khác
Kiến thức ôn tập	- Đọc, viết số trong phạm vi 100 - So sánh số trong phạm vi 100 - Thực hiện các phép cộng, trừ trong phạm vi 100 thông qua các dạng bài : Đặt tính rồi tính, tính nhẩm, điền dấu. - Nhận biết và viết được các phép tính cộng trừ trong phạm vi 100 thông qua các mô hình tranh ảnh, bài toán có lời văn. - Nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác, khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua các dạng đếm hình. - Đo độ dài đoạn thẳng theo xăng ti mét. - Xác định ngày tháng(trong tuần, tuần trước, tuần sau, hôm qua, hôm kia, ngày mai...)	- Nghe – viết một đoạn văn bản ngắn hoặc thơ - Viết được câu theo nội dung tranh - Luyện đọc và TLCH các bài đã học từ tuần 24 -> tuần 28 - Sắp xếp các từ ngữ thành câu. - Nghe – viết một đoạn văn bản. - Viết được đoạn văn ngắn từ 1 đến 2 câu theo chủ đề: bạn, người thân, trường học, con vật, - Bài tập : + Bài tập về quy tắc chính tả điền g/gh, ng/ngh, c/k + Điền âm, vần vào chỗ chấm. + Tìm các từ chứa tiếng có vần đã học. + Viết câu có tiếng chứa vần đã học. + Gạch viết lại các từ viết sai chính tả.	1. Đạo đức: - Chủ đề: Tự chăm sóc bản thân - Chủ đề: Yêu thương gia đình - CD: Thực hiện nội quy trường, lớp - Chủ đề: Sinh hoạt nề nếp - Chủ đề: Thật thà - Chủ đề: Phòng, tránh tai nạn, thương tích - Chủ đề: Phòng, tránh tai nạn, thương tích 2. MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI 4. Tiếng Anh: Ôn theo đề
Yêu cầu	Mỗi TUẦN hoàn thành 5-10 bài tập Toán	Mỗi TUẦN hoàn thành 5-10 bài tập Tiếng Việt Mỗi TUẦN Nghe - viết 1 đoạn văn	- Mỗi TUẦN hoàn thành 2-3 câu mỗi môn - Tiếng Anh: Mỗi TUẦN tập viết 5 từ vựng, ôn luyện 2 mẫu câu, làm 1 đề.

B. ÔN TẬP HÈ TOÁN – TV LỚP 1 LÊN 2

TUẦN 1, Thứ ngày ... tháng ... năm 2025

Toán

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau:

Câu 1 : Một chục que tính là mấy que tính ?

- A. 1 que tính A. 10 que tính B. 6 que tính C. 12 que tính

Câu 2: $90 \dots 50 \dots 40 = 80$. Dấu thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống là:

- A. +, - B. +, + C. -; - D. -; +

Câu 3: Dãy số: 15, 32, 49, 74, 86, 94 được viết theo thứ tự:

- A. từ lớn đến bé B. từ bé đến lớn C. lớn dần D. bé dần

Câu 4: Số thích hợp điền vào $\square$ trong phép tính: $\square + 20 + 40 = 90$ là:

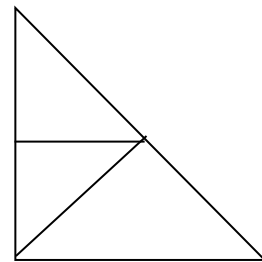
- A. 10 B. 20 C. 30 D. 40

Câu 5: Số thích hợp điền vào chỗ trong phép tính: $53 + 45 = \dots$ là:

- A. 10 B. 98 C. 88 D. 89

Câu 6: Hình vẽ bên có số hình tam giác là

- A. 3 B. 4 C. 5



B - PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Đọc, viết số:

Hai mươi lăm:

94:

Bảy mươi một:

68:

Bài 2: > , < , = ?

$54 + 24 \square 78$

$32 + 55 \square 50 + 25$

$40 + 50 \square 50 + 20$

$12 + 53 \square 69$

$89 + 10 \square 21 + 75$

$30 + 40 \square 80 + 10$

Bài 3: Số?

+ 3 = 5

8 = + 6

+ 4 = 9

46 + = 78

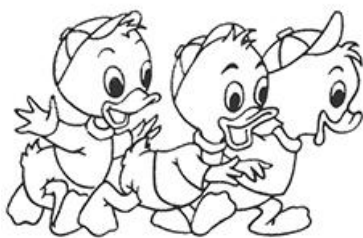
90 = 10 + +

54 + 24 + = 89



$$\dots + 45 = 79 \quad 78 = \dots + 7 \quad 62 + \dots + 34 = 99$$

Bài 4: Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

Bài 5: Điền vào chỗ chấm

- Số lớn nhất có một chữ số là số:
- Số bé nhất có một chữ số khác 0 là số:
- Số ở giữa số 4 và số 6 là số:

Bài 6: Viết số thích hợp (Theo mẫu)

10	1	6		5		7	
	9		2		1		0

Tiếng Việt

Bài 1. Luyện đọc:

ac, ăc, âc, oc, ôc , uc, ur, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt

Bác sĩ

hạt thóc

máy xúc

thật thà

gió bắc

Thắc mắc

con ốc

cúc áo

rau ngót

bát cơm

Ai trồng cây

Người đó có tiếng hát

Trên vòm cây

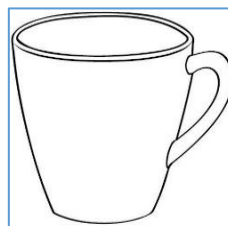
Chim hót lời mê say

Bài 2. Gạch chân chữ viết đúng

Mẫu



chim sẻ/chim xẻ



kái cốc/ cái cốc



lọ mực/ lọ mựt



Rau ngót/ rau ngót

Bài 3: Sắp xếp và viết lại thành câu phù hợp:

Tiếng Việt/ môn/ thích/ Lan/học.



.....

cúc/ đã/ Khóm/ nở rộ.



.....

xe cộ/ phố/ có/ Đường/ nhiều.



.....

Bài 4: Điền vào chỗ chấm

a. **ng** hay **ngh**

.....i hè, mẹ choa đi phố.

b. **oc** hay **ôc**

con c.!'... thợ m....

Bài 5: Chọn từ trong đám mây để hoàn thiện câu sau:

vệ sinh

dạy

trường học

rộn vang

a) Em cùng các bạn lớp học. b) Cô giáo luôn em điều hay, lẽ phải.

c) là ngôi nhà thứ hai của em. d) Sân trường..... tiếng cười nói.

II -Nghe - viết:

Loài chim không thể bay

Thời xa xưa, loài chim cánh cụt cũng có đôi cánh to, bay lượn tự do trên trời. Nhưng loài chim cánh cụt sống ở tận Nam cực, chẳng lo bị kẻ nào tấn công. Và ở đây luôn có dồi dào nguồn thức ăn cho chúng. Dần dần, chúng thấy có lẽ không cần bay lượn trên bầu trời, khỏi cần chạy trốn kẻ thù và không cần kiếm ăn cũng không sao.

A. TOÁN

I. Trắc nghiệm

Câu 1: $15 - 5$ $90 - 80$. Dấu điền vào chỗ chấm là?

- A. $>$ B. $<$ C. $=$

Câu 2: $14 + \text{.....} = 16$. Số điền vào chỗ chấm là?

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 3: $19\text{cm} - 7\text{cm} + 2\text{cm} = \text{.....}$

- A. 13cm B. 13 C. 14cm D. 14

Câu 4: Có hình tam giác?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

II. Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$15 + 52$	$7 + 81$	$65 - 15$	$45 - 4$	$0 + 39$
.....				
.....				
.....				

Bài 2: $>$, $<$, $=$

25 87	$70 + 8$ 78	$96 - 42$ $50 + 8$
63 36	$96 - 23$ 47	$45 + 3$ $43 + 5$

Bài 3: Số?

$15 - \text{....} = 10$	$14 + \text{...} > 17$
$12 + \text{....} = 19$	$20 + \text{....} = 67$

Bài 4: Tính

$66 - 16 = \dots$ $40 + 8 - 8 = \dots\dots\dots$ $30 \text{ cm} + 10 \text{ cm} - 20 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$38 + 60 = \dots$ $37 - 32 + 33 = \dots\dots\dots$ $25 \text{ cm} + 30 \text{ cm} - 15 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

Bài 5. Bác Mẫn có 38 quả trứng, bác đã bán 2 chục quả trứng. Hỏi bác Mẫn còn lại bao nhiêu quả trứng?

Đổi :.....

Viết phép tính thích hợp:

--	--	--	--	--

Trả lời:

Bài 5: Trong rổ có 14 quả cam và 34 quả quýt. Hỏi trong rổ có tất cả bao nhiêu quả?

Viết phép tính thích hợp:

Trả lời:.....

C. TIẾNG VIỆT

I-Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Chim én

Hai vợ chồng chim én đi tìm kiếm những thứ như dây khô mềm về dệt thành tổ, to bằng cái bát ăn cơm ngay dưới mái hiên nhà. Én vợ đẻ bốn quả trứng, rồi cùng én chồng thay phiên nhau nằm ấp. Chưa đầy ba tuần lễ, bốn chú én con đã nở. Chưa mở mắt, chúng đã há hốc cái mỏ bé xíu, đợi bố mẹ bón mồi.

1. Chim én làm tổ bằng gì?

- A. Dùng dây khô mềm dệt thành tổ.
- B. Dùng rơm rạ dệt thành tổ.
- C. Dùng cỏ khô dệt thành tổ

2. Trong gia đình én, ai là người ấp trứng?

- A. Én vợ.
- B. Én chồng.

C. Ến vợ, ẻn chồng thay phiên nhau.

3. Khi nào ẻn con nở?

A. Chưa đầy ba tuần.

B. Chưa đầy bốn tuần.

C. Chưa đầy hai tuần.

Bài 2: Nối các từ thành câu

Những chú gấu con

trèo cây nhanh thoăn thoắt.

Chúng em chăm chú

rộng mênh mông.

Chú sóc trong vườn thú

nghe cô giáo giảng bài.

Cánh đồng lúa chín

cuộn tròn bên gốc cây.

Bài 3: Tìm 3 từ có chứa vần êm

.....

Bài 4: Điền vào chỗ chấm:

a) ch hay tr:

con.....uột

cái.....ống

dòng.....ữ

.....ang giấy

bức.....anh

.....ường học

b) am hay anh

chim v.....khuyên, l.....việc, bạn n, bức tr.....

Bài 5: Điền khướu, hoặc lựu, hoặc hươu , hoặc cừu.

- Quả rất đẹp.

-hót rất hay.

-có bộ lông rất dày.

-có đôi sừng cong kền.

Bài 6: Viết 3 câu nói về mẹ của em.

.....

.....

.....

.....

.....

II- Nghe - viết

Con chuột phát phì

Có một con chuột sống trong một cái hang đào dưới chân tường. Chuột ta rất tham ăn. Tối đến, nó bèn chui qua khe hở của hang và tìm ra rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham ăn nên chuột ăn nhiều quá đến mức bụng nó phình to lên. Sáng ra, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng cái bụng đã phình to đến mức nó không lách qua khe hở được. Khi thức dậy, người chủ nhà thấy vậy liền bắt nó đi.

II. TỰ LUẬN

Câu 6: Đặt tính rồi tính :

$$16 + 41$$

75 – 22

61 + 13

87 - 4

Câu 7: Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a/- 22 = 34

$$b/40 + 40 - \dots = 60$$

Câu 8: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

a) Một tuần lễ em đi học các ngày:

.....

b) Kim dài chỉ số 12, kim ngắn chỉ số 8. Vậy lúc đó là..... giờ.

Câu 9: Quyên vở có 45 trang. Lan đã viết 20 trang. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu trang chưa viết ?

Phép tính:.....

Câu trả lời:.....

Câu 10: Sắp xếp các số 45 , 29 , 35 , 14, 9 theo thứ tự:

a.Lớn đến bé:

b. Bé đến lớn:.....

.....

a. lớp em / đoàn kết./ Các bạn / rất

[illegible][illegible]

Đi học

Ngày đầu tiên đi học lớp một, mọi thứ đều xa lạ. Tôi sợ đến trường sẽ không có ai để che chở và yêu thương. Thay vì sự lo lắng đó, tôi nhận được sự yêu mến của bạn bè và sự chăm sóc tận tình của cô giáo.

A. TOÁN

I. Trắc nghiệm:

Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 3 chục và 6 đơn vị là:

- A. 306 B. 63 C. 36 D. 360

Câu 2. Hôm nay là thứ năm ngày 24 thì hôm qua là:

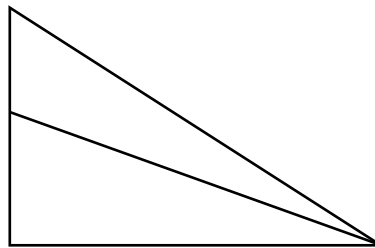
- A. thứ ba ngày 23 C. thứ hai ngày 26
B. thứ tư ngày 23 D. thứ năm ngày 28

Câu 3. Lớp 2B có 36 học sinh, lớp 2C có 42 học sinh, lớp 2D có 41 học sinh, lớp 2A có 39 học sinh. Hỏi lớp có nhiều học sinh nhất là:

- A. lớp 2A B. lớp 2B C. lớp 2C D. lớp 2D

Câu 4. Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?

- A. 6
B. 5
C. 4
D. 3



Câu 5. Năm nay Hà 14 tuổi. Hỏi 5 năm nữa Hà mấy tuổi?

- A. 17 tuổi B. 13 tuổi C. 15 tuổi D. 19 tuổi

II. Tự luận

Câu 1: Đặt tính rồi tính :

$$6 + 31$$

74-2

61 + 13

87 - 34

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a/- 2 = 31

$$b/ \ 20 + 40 + \dots = 67$$

Câu 3: Lớp 1H có 37 bạn, trong đó có 17 bạn nữ. Hỏi lớp 1H có bao nhiêu bạn nam?

Phép tính:.....

Câu trả lời:.....

Câu 4: Sắp xếp các số 40 , 28 , 35 , 94 , 7 theo thứ tự:

a.Lớn đến bé:

b. Bé đến lớn:.....

Câu 5: Viết phép trừ số lớn nhất có hai chữ số khác nhau với số bé nhất có hai chữ số giống nhau rồi tính kết quả:

[illegible]

B. TIẾNG VIỆT

I - Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Đôi bạn thân

Nam và Quang là đôi bạn cùng lớp. Nam vui tính, hay hát. Quang thì hiền lành, ít nói. Tuy tính tình trái ngược nhau nhưng hai bạn lại rất thân nhau. Ngày nào, đôi bạn nhỏ cũng quần quýt bên nhau.

Câu 1. Đoạn văn trên có mấy câu?

A. 4 câu

B. 5câu

C. 6 câu

D. 7 câu

Câu 2. Nam là người bạn như nào ?

A.Hiền lành, dễ mến.

B. Vui vẻ, hòa đồng.

C. Vui tính, hay hát.

Câu 3. Quang là người bạn như nào?

A.Nhanh nhẹn, hoạt bát.

B. Hiền lành, ít nói

C. Chăm chỉ, vui vẻ

Câu 4. Câu chuyện cho em thấy đôi bạn tính tính như nào

A. Trái ngược nhau.

B. Rất giống nhau.

C. Vui vẻ, hòa đồng

Câu 5. Viết một câu thể hiện tình cảm của em đối với một bạn trong lớp

[illegible]

Câu 6. Điền vào chỗ chấm

a/ Điền g/ gh/ ng/ ngh ?

củ ... ệ

...ô tẻ

...ế đá

...à mái

b/ Điền anh/ang?

năng chói ch....

quả ch....

vẽ tr....

tiếng v....

Câu 7. Viết 1 hoặc 2 câu về cô giáo của em.

A large grid of graph paper. It consists of a 10x10 grid of bold lines, with each bold square further divided into a 2x2 grid of smaller squares by dotted lines. This creates a total of 40x40 small squares. The grid is intended for students to draw a picture related to their writing.

Câu 8. Sắp xếp các từ sau thành câu và viết lại câu.

a. chúng em/cô giáo/yêu.

[illegible]

b. chỗ trú/ nháo nhác/ chim chóc/ tìm/ Trời mưa.

A large grid of graph paper. It consists of a 10x10 grid of bold lines, with each of the resulting 100 squares further divided into a 2x2 grid of smaller squares by dotted lines. This creates a total of 400 small squares. The grid is intended for students to draw a picture related to their writing.

II - Nghe - viết

Bình minh trong vườn

Có tiếng chim hót véo von ở đầu vườn, tiếng hót trong trẻo ngân thơ ấy làm tôi bừng tỉnh giấc. Tôi chui ra khỏi màn, bước ra vườn và khoan khoái hít thở không khí trong lành của buổi sớm mai.

Toán

A - PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau:

Câu 1: Số liền sau số 79 là

- A. 78 B. 80 C. 79 D. 81

Câu 2 : Trong các số 15, 89, 43, 80, 32. Số lớn nhất là:

- A. 15 B. 80 C. 89 D. 99

Câu 3 : Số 47 gồm:

- A. Gồm số 4 và 7. C. Gồm 7 chục và 4 đơn vị.
B. Gồm 70 và 4 D. Gồm 4 chục và 7 đơn vị.

Câu 4 : Đồng hồ chỉ mấy giờ?

- A. 10 giờ B. 2 giờ
C. 12 giờ D. 3 giờ



Câu 5 : Các số cần điền vào chỗ chấm: $74 < \dots < 77$ là:

- A. 77 B. 75 C. 74 D. 78

Câu 6: Kết quả phép tính $82 - 50 = ?$

- A . 22 B . 23 C . 32 D. 30

B - PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$3 + 26$$

$$87 - 5$$

$$45 + 12$$

$$98 - 57$$

.....
.....
.....

Bài 2: Viết các số : 21 ; 68 ; 97 ; 36 ; 82 ; 9

- Theo thứ tự giảm dần :

- Theo thứ tự tăng dần:

Bài 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm

a) $40 + 20 \dots\dots\dots 90 - 30$

c) $15\text{cm} + 42\text{cm} \dots\dots\dots 71\text{cm} - 41\text{cm}$

b) $83 - 21 \dots\dots 32 + 23$

d) $45 + 30 + 21 \dots\dots 20 + 34 + 4$

Bài 4: Nối các phép tính có kết quả bằng nhau:

$15 + 32$

$29 - 9$

$66 - 66$

$77 - 27$

$50 - 30$

$20 + 30$

$11 + 36$

$33 - 33$

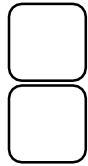
Bài 5: Trong lớp học có 36 bạn. Trong đó có 16 bạn nữ. Hỏi trong lớp có bao nhiêu bạn nam?

Phép tính:

Trả lời:

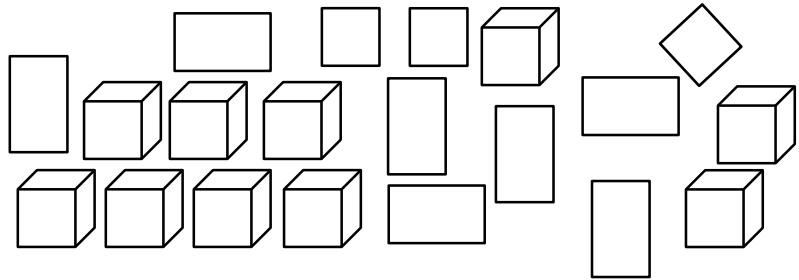
Bài 6: Số ?

Hình bên có:



hình chữ nhật.

khối lập phương.



Bài 7: Đọc tờ lịch dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm

Nếu hôm nay là Thứ Năm ngày Quốc khánh Việt Nam ngày 2 tháng chín thì:

- Thứ Bảy là ngày tháng



Tiếng Việt

I- Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Công bằng

Hoa nói với bố mẹ: Con yêu bố mẹ bằng đường từ đất lên trời!

Bố cười: Còn bố yêu con bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất. Hoa không chịu:

- Con yêu bố mẹ nhiều hơn!

Mẹ lắc đầu: Chính mẹ mới là người yêu con và bố nhiều nhất!

Hoa ríu rít xua tay: Thế thì không công bằng! Vậy cả nhà mình ai cũng nhất bố mẹ nhé!

Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng

Câu 1: Hoa nói với bố mẹ điều gì?

- A. Hoa chỉ yêu mẹ.
- B. Hoa yêu bố mẹ bằng từ đất lên trời.
- C. Hoa yêu bố mẹ rất nhiều..
- D. Hoa chỉ yêu mẹ.

Câu 2: Bố nói gì với Hoa ?

- A. Bố yêu Hoa rất nhiều.
- B. Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời.
- C. Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất.
- D. Bố yêu con.

Câu 3: Sau cuộc nói chuyện Hoa quyết định như thế nào để công bằng cho mọi người?

- A. Cả nhà mình ai cũng nhất.
- B. Mẹ Hoa là nhất.
- C. Bố của Hoa là nhất.
- D. Hoa là nhất.

Câu 4: Em hãy viết 1 đến 2 câu thể hiện tình cảm của mình đối với bố mẹ.

.....
.....

Bài 2. Điền vào chỗ chấm ng hay ngh

.....ón chân ỉời e tiếng conười

Bài 3: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A
Cái lược
Hoa đào
Chú ve
Ông mặt trời

B
tỏa nắng chói chang
dùng để chải tóc
nở vào mùa xuân
ca hát suốt mùa hè

Bài 4: Sắp xếp các từ sau để thành câu đúng:

1. nhà, em, thường, ở, bố mẹ, giúp đỡ, quét nhà

.....

2. em, ở trường, vui chơi, thường, bạn, cùng.

.....

Bài 5: Viết câu phù hợp với tranh:



.....



.....

II- Nghe - viết:

Sóng biển

Biển rộng mênh mông
Nước xanh thăm thẳm
 Bao nhiêu cơn sóng
 Ủa chạy vào bờ.

Nhưng sóng chỉ đùa
Giống như bé đây,
Sóng phải quay lại
Ngôi nhà biển khơi.

A. TOÁN

Phần I. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái đứng trước đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu

Câu 1. Số 79 gồm:

- A. 7 chục 9 đơn vị B. 9 chục 7 đơn vị C. 9 chục 9 đơn vị

Câu 2. Số chẵn liền trước của số 78 là:

- A. 74 B. 76 C. 78

Câu 3. Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 10 B. 20 C. 90

Câu 4. Trên đồng hồ kim ngắn chỉ số 8, kim dài chỉ số 12. Thời gian lúc ấy là:

- A. 12 giờ B. 8 giờ C. 5 giờ

Câu 5. Biết: $95 - \dots\dots\dots = 85$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 10 B. 5 C. 15

Câu 6. Trang có 2 chục quả bưởi. Trang cho mẹ 10 quả bưởi và cho em Bin 3 quả bưởi. Hỏi Trang còn lại bao nhiêu quả bưởi?

- A. 15 quả bưởi B. 7 quả bưởi C. 23 quả bưởi

Câu 7. Trong thùng có 46 quả táo và quả ổi, trong đó có 2 chục quả ổi. Hỏi trong thùng có bao nhiêu quả táo?

- A. 48 quả táo B. 26 quả táo C. 44 quả táo

Câu 8. Hôm nay là thứ năm ngày mùng 10. Một tuần lễ nữa đến ngày sinh nhật của Lan. Hỏi sinh nhật của Lan vào ngày bao nhiêu?

- A. 17 B. 11 C. 9

Câu 9. Một người bán được 23 bao gạo tẻ và 12 bao gạo nếp. Hỏi người đó bán được tất cả bao nhiêu bao gạo?

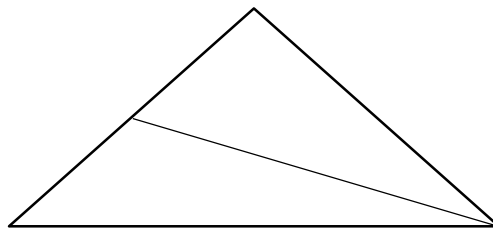
- A. 35 bao gạo B. 11 bao gạo C. 25 bao gạo

Câu 10. Một đàn gà có 45 con, trong đó có 3 chục con gà mái. Hỏi đàn gà đó có bao nhiêu con gà trống?

- A. 42 con gà trống B. 15 con gà trống C. 48 con gà trống

Câu 11. Hình bên có:

..... hình tam giác



Phần II. Tự luận

Bài 1. Viết các số: 8; 67; 13; 28; 45, 75 theo thứ tự

a. Từ lớn đến bé:

.....

b. Từ bé đến lớn:

.....

Bài 2. Đặt tính rồi tính.

$$5 + 62$$

[illegible]

Bài 3. Cho các số: 35, 13, 48 hãy lập các phép tính có thể.

--	--	--	--	--

Bài 4. Sách Toán của Linh gồm 99 trang. Linh đã học được 45 trang. Hỏi Linh còn phải học bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách?

Phép tính:

Trả lời

B. Môn Tiếng Việt

I-Đọc và trả lời câu hỏi

Bé Na đi học

Hôm nay là ngày đầu tiên bé Na đi học lớp Một. Bé mặc đồng phục mới và mang chiếc cặp hình mèo rất dễ thương. Mẹ đưa bé đến cổng trường. Na thấy nhiều bạn nhỏ cũng được bố mẹ dắt tay. Cô giáo tươi cười chào đón học sinh vào lớp. Na hơi hồi hộp nhưng rất vui vì sắp được làm quen nhiều điều mới.

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Hôm nay bé Na đi học lớp mấy?

- A. Lớp Hai B. Lớp Một C. Lớp Ba D. Lớp Mẫu giáo

Câu 2: Bé Na mang chiếc cặp có hình gì?

- A. Hình chó B. Hình mèo C. Hình thỏ D. Hình gấu

Câu 3: Ai đưa bé Na đến trường?

A. Bỏ

B. Cô giáo

C. Anh trai

D. Me

Câu 4: Vì sao Na cảm thấy vui?



Câu 5: Em hãy viết 1–2 câu kể lại cảm xúc của em vào ngày đầu tiên em đi học lớp

2. Bài tập chính tả

Bài 1: + Tìm 5 tiếng có vần **iêng**:

+ Tìm 5 tiếng có vần **inh**:

Bài 2: Điền s / x

+ Cả lớpúc động khi nghe cô giáo đọc thơ

+ Mẹ khen emấpếp sách vở gọn gàng

+ BỐ và bé đậpe trên phố

+ Mẹ mua cho Na một quảoài

Bài 3: Sắp xếp các từ sau cho hoàn chỉnh câu

đồng / ươm / chín / cánh / vàng / lúa./.

.....

đi / quần / mẹ / cho / mua / áo / chợ / Lan./

.....

ngôi / hoạt / các / xem / bạn / phim / hình./

.....

Bài 4: Viết 2- 3 câu kể về con vật con yêu thích.

.....

II- Nghe viết:

Giờ ra chơi

Trống báo giờ ra chơi
Từng đàn chim áo trắng
Chân bước khỏi ghế ngồi
Ùa ra ngoài sân nắng.

Chỗ này những bạn gái
Chơi nhảy dây nhịp nhàng
Tiếng vui cười thoải mái
Cho nghiêng cánh lá bàng.

Toán

A - PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau:

Câu 1. Số 64 gồm:

- A. 6 chục 4 đơn vị B. 64 chục C. 3 chục sáu đơn vị D. 6 và 4

Câu 2. Số 25 đọc là:

- A. Hai mươi năm B. Hai năm C. Hai mươi lăm D. Hai lăm

Câu 3. Số gồm 8 đơn vị và 6 chục được viết là:

- A. 680 B. 86 C. 68 D. 608

Câu 4. Số liền sau số 49 là:

- A. 48 B. 50 C. 94 D. 95

Câu 5. Trong các số **34, 62, 70, 26**, số lớn nhất là:

- A. 34 B. 62 C. 70 D. 26

Câu 6. $85 - 32 < \square$

- A. 50 B. 53 C. 35 D. 54

Câu 7. Các số **24, 62, 87, 26** được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 24, 26, 87, 62 B. 87, 26, 24, 62 C. 24, 26, 62, 87 D. 87, 62, 26, 24

Câu 8. Hôm nay là thứ tư ngày 12 tháng 4. Ngày mai là:

- A. Thứ ba ngày 12 tháng 4
B. Thứ năm ngày 13 tháng 4
C. Thứ ba ngày 13 tháng 4
D. Thứ năm ngày 12 tháng 4

II. TỰ LUẬN.

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$82 + 13$

$65 - 54$

$49 - 5$

$9 + 60$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Tính

$24 + 60 + 5 = \dots\dots\dots$

$41 - 1 + 32 = \dots\dots\dots$

$40 + 30 + 10 = \dots\dots\dots$

$67 - 27 + 36 = \dots\dots\dots$

Bài 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$

$65 - 15 \dots\dots 56$

$20 + 20 \dots\dots 20$

$76 + 12 \dots\dots 98 - 10 - 10$

$78 - 45 \dots\dots\dots 67 - 33$

Bài 4. Long đọc một quyển sách 48 trang. Sau một tuần Long đã đọc được 17 trang. Hỏi Long còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách?

Phép tính:

--	--	--	--	--

Trả lời: Long còn phải đọc trang sách.

Bài 5: Độ dài chiếc bút chì là:cm



Bài 6: Hình bên có:

.....hình tam giác, hình chữ nhật, hình tròn



Tiếng Việt

Bài 1. Đọc thầm và trả lời câu hỏi

CHIM SÂU

Một hôm chú chim sâu nghe được họa mi hát. Chú phụng phịu nói với bố mẹ: “Tại sao bố mẹ sinh con ra không phải là họa mi mà lại là chim sâu?” - Bố mẹ là chim sâu thì sinh ra con là chim sâu chứ sao! Chim mẹ trả lời. Chim con nói: “ Vì con muốn hát hay để mọi người yêu quý.”

Chim bố nói: “Con cứ hãy chăm chỉ bắt sâu để bảo vệ cây sẽ được mọi người yêu quý.”

Khoanh vào đáp án đúng :

Câu 1: Chú chim sâu được nghe loài chim gì hát ?

- A. Chào mào B. Chích chòe C. Họa mi.

Câu 2: Chú chim sâu mong muốn điều gì ?

- A. hát hay B. bay nhanh C. bắt sâu giỏi

Câu 3: Chim mẹ giải thích với chim sâu như thế nào?

- A. Bố mẹ là chim sâu thì sinh ra chim sâu.
B. Bố mẹ là chim sâu nên không hát hay được.

C. Bố mẹ là chim sâu nên chỉ biết bắt sâu.

Câu 4: Chú chim sâu sẽ được mọi người yêu quý khi nào?

- A. Hát hay B. Bắt nhiều sâu C. Biết bay

Câu 5: Câu: Bố treo bức chanh trên tường. Chữ nào viết sai chính tả?

- A. treo B. trên. C. chanh

Câu 6: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Dấu cần điền vào chữ in nghiêng trong câu là:

- A. dấu hỏi B. dấu ngã C. dấu sắc

Câu 7: Viết 1 câu nói về mùa đông.

.....

1.Chính tả

Bàn tay cô giáo

Bàn tay cô giáo
Tết tóc cho em
Về nhà mẹ khen
Tay cô rất khéo.

Bàn tay cô giáo
Vá áo cho em
Như tay chị cả
Như tay mẹ hiền.

2. Bài tập:

a. Điền vào chỗ trống ng-ngh:

Trong ảnh, nhìn ai cũng ...ộỉnh và tươi vui. Hôm đó là một ...ày tràn
....ập niềm vui.

b. Nối đúng:

Cá heo	đang tr ỏ búp non.
Cây bàng	gáy sáng gọi mọi người thức dậy.
Gà trống	rất thông minh.
Đàn gà	chăm chỉ kiếm ăn trong vườn.

c. Viết một câu về một con vật em yêu thích.

.....